

Số: *164*/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày *02* tháng *5* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Văn kiện Dự án “Nâng cao chất lượng học sinh khiếm thính cấp tiểu học thông qua Ngôn ngữ ký hiệu” do Quỹ hợp tác toàn cầu về tài trợ đầu ra (GPRBA) viện trợ không hoàn lại ủy thác thông qua Ngân hàng Thế giới

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT ngày 08/8/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 111/2016-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính về quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 1844/QĐ-TTg ngày 18/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án hỗ trợ kỹ thuật do Quỹ hợp tác toàn cầu về tài trợ đầu ra viện trợ không hoàn lại ủy thác thông qua Ngân hàng Thế giới;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Văn kiện Dự án “Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh khiếm thính cấp tiểu học thông qua ngôn ngữ ký hiệu” do Quỹ hợp tác toàn cầu về tài trợ đầu ra viện trợ không hoàn lại ủy thác thông qua Ngân hàng thế giới với các nội dung chính như sau:

1. Tên Dự án: Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh khiếm thính cấp tiểu

học thông qua ngôn ngữ ký hiệu ^(NKH) (viết tắt là dự án QIPEDC). ✓

2. Nhà tài trợ: Quỹ hợp tác toàn cầu về tài trợ đầu ra (The Global Partnership on Result-Based Aid – GPRBA)

3. Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Chủ dự án: Ban Quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Mục tiêu của Dự án

- Mục tiêu tổng quan: Tăng cường khả năng tiếp cận ngôn ngữ ký hiệu tiếng Việt cho trẻ khiếm thính tại các trường học được lựa chọn, các tỉnh tham gia dự án và cải thiện kết quả học tập của trẻ.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Duy trì và tăng tỷ lệ học sinh khiếm thính tiếp cận giáo dục tiểu học thông qua NNKH tiếng Việt;

+ 2040 học sinh khiếm thính được tiếp cận giáo dục tiểu học bằng NNKH

+ 400 giáo viên tiểu học, 100 nhân viên hỗ trợ giáo dục được bồi dưỡng cấp giấy chứng nhận để giảng dạy môn Toán và Tiếng Việt bằng NNKH

+ 2040 phụ huynh có trẻ tham gia Dự án được bồi dưỡng NNKH và hỗ trợ học sinh khiếm thính

+ 400 người lớn Điếc được bồi dưỡng NNKH và hỗ trợ học sinh khiếm thính

+ Xây dựng hệ thống học liệu bằng hình từ lớp 1 đến lớp 5 môn Toán và Tiếng Việt;

+ Tăng số lượng NNKH tiếng Việt từ 2.000 lên 6.000 NNKH.

6. Địa điểm thực hiện Dự án: Cao Bằng, Bắc Kạn, Sơn La, Thái Nguyên, Yên Bái, Nam Định, Thừa Thiên - Huế, Quảng Bình, Phú Yên, Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bà Rịa – Vũng Tàu, Vĩnh Long, Cà Mau, Tiền Giang, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng

7. Thời gian thực hiện Dự án: 05/2019 - 6/2021

8. Tổng vốn của Dự án: 3.076.000 USD

- Vốn ODA viện trợ không hoàn lại: 3.000.000 USD

- Vốn đối ứng ngân sách trung ương: 76.000 USD

- Vốn đối ứng ngân sách địa phương để chi cho các hoạt động thường xuyên của tổ công tác thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia dự án.

9. Cơ chế tài chính:

Cơ chế tài chính trong nước đối với dự án là cấp phát từ ngân sách nhà nước theo phương thức hỗ trợ dự án.

Điều 2. Ban Quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổ chức triển khai Dự án theo đúng tiến độ, tuân thủ theo các quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam và Nhà tài trợ, đảm bảo các nguyên tắc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để biết);
- Bộ Tài chính (để biết);
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, KHTC (05).



Nguyễn Thị Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

VĂN KIẾN

**DỰ ÁN “NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HỌC SINH KHIẾM
THÍNH CẤP TIỂU HỌC THÔNG QUA NGÔN NGỮ KÝ HIỆU”**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số ~~164~~ /QĐ-BGD&ĐT ngày 02 / 5 /2019 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**Cơ quan chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Nguồn vốn viện trợ: Quỹ Hợp tác toàn cầu về tài trợ tiếp cận theo
kết quả (GPRBA) ủy thác qua Ngân hàng Thế giới**

Hà Nội, 2019

I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DỰ ÁN

1. Tên Dự án:

“NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HỌC SINH KHIÊM THÍNH CẤP TIỂU HỌC THÔNG QUA NGÔN NGỮ KÝ HIỆU” (QIPEDC)

2. Nhà tài trợ, đồng tài trợ nước ngoài:

Quỹ hợp tác toàn cầu về tài trợ theo kết quả(The Global Partnership on Result-Based Aid – GPRBA) (Tên trước đây là The Global Partnership on Output-Based Aid – GPOBA) ủy thác qua Ngân hàng Thế giới (The World Bank Group).

3. Tên và địa chỉ liên lạc của cơ quan chủ quản:

Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT)

Địa chỉ liên lạc: Số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số điện thoại/Fax: (844) 3869-2397/(844) 3869-4085

4. Tên và địa chỉ liên lạc của Chủ dự án

Ban Quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo (Ban QLCTDA)

Địa chỉ liên lạc: Số 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số điện thoại/Fax: (844) 3229-3016/(844) 3229-3008

5. Thời gian dự kiến thực hiện Dự án: 26 tháng (05/2019 - 6/2021)

6. Địa điểm thực hiện Dự án:

Dự án được thực hiện tại 20 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có học sinh khiếm thính cấp tiểu học.

II. BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA DỰ ÁN

1. Sự phù hợp và các đóng góp của Dự án vào chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, quy hoạch phát triển ngành, vùng và địa phương

Việt Nam đã hồi phục mạnh mẽ sau đợt suy thoái kinh tế năm 2011, có tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm đạt 6,8% kể từ tháng 11/2015. Tỷ lệ lạm phát giảm, xuất khẩu tăng mạnh và dự trữ ngoại hối lớn hơn đều góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Đến cuối quý 4 năm 2015, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam đã giảm xuống dưới mức 1,8%. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015 đạt trên 22,8%, trong đó tỷ trọng xuất khẩu các mặt hàng công nghệ cao tăng ở mức kỷ lục 69,4%. Tuy nhiên, các số liệu đã được nghiên cứu của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐTB&XH)¹

¹ Bộ LĐTB&XH. 2010. Báo cáo Xu hướng việc làm Việt Nam. Diễn đàn Kinh tế Thế giới Báo cáo Năng lực cạnh tranh toàn cầu 2011 - 2012: Điểm nhấn quốc gia.

cho thấy khả năng cạnh tranh của Việt Nam đang giảm so với các nước láng giềng và trong khu vực.

Chiến lược Phát triển kinh tế - xã hội (Chiến lược PTKTXH) giai đoạn 2011 – 2020 của Chính phủ Việt Nam ghi nhận những tác động, cơ hội và thách thức của quá trình toàn cầu hóa. Một trong ba nhiệm vụ chiến lược mang tính đột phá để phát triển kinh tế vĩ mô đề ra trong Chiến lược PTKTXH là “phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao” đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nền kinh tế tri thức. Nâng cao chất lượng và kết quả giáo dục là khía cạnh chủ chốt của biện pháp này, phản ánh mong muốn đầu tư cho giáo dục của Chính phủ Việt Nam. Để thực hiện mục tiêu chính sách này, bắt đầu từ năm 2010, Chính phủ Việt Nam dành 20% tổng chi ngân sách hàng năm cho giáo dục, cao hơn mức trung bình của các quốc gia OECD là 12,9%.

Việt Nam luôn nhấn mạnh giáo dục là quốc sách hàng đầu, giáo dục đã đạt được những thành tựu đáng kể thể hiện qua việc xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, chất lượng giáo dục và đào tạo ở tất cả các cấp học cũng ngày càng nâng cao. Nhờ đó, cơ hội tiếp cận giáo dục, nhất là của các nhóm dân tộc thiểu số (DTTS) đã tăng lên đáng kể. Trong khoảng thời gian từ 2001 đến 2010, tỷ lệ nhập học đúng tuổi ở tiểu học tăng từ 94% lên 97%, trung học cơ sở tăng từ 70% lên 85% và cấp phổ thông trung học tăng từ 33% lên 50% Việt Nam cũng đạt được nhiều tiến bộ về thành tích học tập của học sinh. Trong Chương trình đánh giá học sinh quốc tế (PISA) năm 2012, kết quả của Việt Nam đã vượt qua mức bình quân của nhóm các nước OECD bao gồm nhiều nền kinh tế phát triển. Mặc dù kết quả học tập của các nhóm DTTS và người nghèo nông thôn ở mức thấp hơn, các nhóm học sinh này cũng đang cho thấy nhiều tiến bộ.

Mặc dù Chính phủ đã cam kết hỗ trợ cho giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật, chất lượng dịch vụ giáo dục vẫn còn hạn chế. Điều này đặc biệt đúng với đối tượng học sinh khiếm thính. Giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu kiến thức và kỹ năng cần thiết về ngôn ngữ ký hiệu (NNKH) tiếng Việt để giảng dạy cho học sinh khiếm thính. Ở các trường học/trung tâm giáo dục chuyên biệt, học sinh khiếm thính thường được học thông qua các phương pháp nghe - nói (được xem là ngôn ngữ thứ nhất của cộng đồng khiếm thính). Do đó, học sinh khuyết tật, đặc biệt là học sinh khiếm thính, thường mất trên 6 năm để hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học và chỉ số ít học sinh khiếm thính hoàn thành được chương trình trung học cơ sở. Điều này đã làm hạn chế nhiều cơ hội hòa nhập xã hội của các em.

Ở Việt Nam, trong một thời gian dài, sự suy giảm thính lực bị coi là “sự xui xẻo”. Phụ huynh học sinh khiếm thính thường cố gắng giấu khiếm khuyết và buộc các em phải

học nói như những trẻ bình thường. Theo nghiên cứu của Bộ LĐTB&XH hợp tác với UNICEF (1999)², cả nước có khoảng 1 triệu trẻ khuyết tật, chiếm 1,4% tổng dân số và 3,1% tổng số trẻ em. Trong đó, khuyết tật ngôn ngữ chiếm 21,4%, khuyết tật hành vi chiếm 16,2%, khiếm thị chiếm 14,6%, khiếm thính chiếm 9,7%,... Theo nghiên cứu do UNICEF thực hiện năm 2013³, Việt Nam có khoảng 1,2 triệu trẻ khuyết tật có độ tuổi dưới 17. Như vậy, ước tính số học sinh khiếm thính là khoảng 116.400 em (những trẻ bị suy giảm sức nghe được gọi là học sinh “khiếm thính”).

Học sinh khiếm thính chủ yếu được học tại các cơ sở giáo dục/ trung tâm giáo dục chuyên biệt, có một số ít học sinh nghe kém hay điếc nặng được sử dụng các thiết bị trợ thính hiệu quả theo học ở trường hòa nhập. Tuy nhiên, ở những địa phương không có các cơ sở giáo dục/trung tâm giáo dục chuyên biệt thì cho dù các em nghe kém hay điếc nặng có sử dụng hoặc không sử dụng các thiết bị trợ thính đều học ở các trường học hòa nhập. Đa số phụ huynh mong muốn con mình học và giao tiếp bằng ngôn ngữ nói. Tuy nhiên, việc tiếp thu thông tin qua kênh nghe - nói làm cho các em gặp nhiều khó khăn, điều này làm ảnh hưởng đến kết quả học tập và giao tiếp của học sinh khiếm thính.

Ở cấp tiểu học, việc đánh giá học sinh do nhà trường thực hiện. Các bài kiểm tra do giáo viên xây dựng và được tổ chuyên môn, hiệu trưởng phê duyệt. Sau đó, giáo viên sử dụng bài kiểm tra này để tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Ban giám hiệu chịu trách nhiệm về chất lượng các bài kiểm tra và đảm bảo chuẩn kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT. Các Sở, Phòng GD&ĐT giám sát, thanh tra quá trình triển khai thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh. Việc đánh giá học sinh khiếm thính căn cứ vào Thông tư 22/2014/TT-BGD&ĐT về đánh giá học sinh tiểu học, bao gồm đánh giá thường xuyên và định kỳ; đánh giá bằng điểm số được coi là đánh giá định kỳ và chỉ áp dụng vào cuối mỗi học kỳ của năm học.

Quyết định số 23/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/5/2006 của Bộ GD&ĐT đã quy định số học sinh trong lớp học hòa nhập là không quá 3 học sinh có cùng dạng khuyết tật, nếu khác dạng tật có thể ít hơn (nghĩa là tối đa 3 học sinh khiếm thính trong một lớp). Thông thường, các trường học sắp xếp tối đa 3 học sinh khuyết tật/lớp để đảm bảo chất lượng giáo dục và giáo viên không quá vất vả. Nhưng trên thực tế, mỗi đơn vị trường học không thể có trên 3 học sinh khiếm thính cùng độ tuổi được phân bổ vào 1 lớp học. Thông thường, các học sinh này được phân bổ rải rác. Do đó, chi phí phiên dịch hay trợ giảng NNKH cho các lớp hòa nhập rất tốn kém. Theo số liệu của Ban Chỉ đạo giáo dục trẻ khuyết tật, Bộ GD&ĐT, năm học 2015-2016, Việt Nam có khoảng 60.659 học sinh khuyết tật đi học tiểu học, trong đó có 11.007 học sinh ở các trường chuyên biệt

²Báo cáo về Trẻ khuyết tật và gia đình trẻ khuyết tật tại Đà Nẵng, 2009, UNICEF.

³Báo cáo Tình hình trẻ em thế giới 2013, UNICEF.

và 49.632 học sinh ở các trường hòa nhập; về học sinh khiếm thính cấp tiểu học: có khoảng 3.500 học sinh khiếm thính học ở các cơ sở giáo dục chuyên biệt và 3.200 học sinh khiếm thính học tại các trường hòa nhập. Hiện tại, Việt Nam chưa có hệ thống thống kê dữ liệu chi tiết về số liệu trẻ khuyết tật, số liệu từng dạng khuyết tật, bên cạnh đó còn nhiều bất cập trong việc phát hiện, phân loại và cấp giấy xác nhận khuyết tật. Do đó, một bộ phận học sinh khuyết tật không được hưởng các chính sách bảo trợ xã hội.

Ngân sách Nhà nước Việt Nam dành cho giáo dục, trong đó bao gồm giáo dục học sinh khuyết tật, chiếm 20% tổng ngân sách nhà nước. Hỗ trợ cho giáo dục đặc biệt nằm trong Chương trình chính phủ về hỗ trợ người khuyết tật trong giai đoạn 2012-2020 (thuộc Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 được phê duyệt theo Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ). Chính phủ nhấn mạnh các giải pháp tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để hỗ trợ người khuyết tật. Nguồn ngân sách được cấp cho Bộ GD&ĐT từ đề án trên là khoảng 1 tỷ đồng mỗi năm. Các chính sách về giáo dục người khuyết tật được ban hành theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGD&ĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 quy định về học phí, học bổng và hỗ trợ các công cụ/thiết bị và đồ dùng học tập. Theo thông tư này, học sinh khuyết tật sẽ được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập như quy định. Cụ thể, học sinh khuyết tật thuộc gia đình diện hộ nghèo và cận nghèo được hưởng học bổng hàng tháng tương đương 80% lương cơ bản hàng tháng trong 9 tháng mỗi năm, được hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập 1.000.000đ/người/năm. Kinh phí này được chính phủ chi trả thông qua các Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT. Hàng năm, vào thời điểm lập kế hoạch ngân sách hàng năm, các trường chuyên biệt/hòa nhập dự toán chi tiết kinh phí dựa trên số lượng học sinh khuyết tật để các cơ quan tài chính xem xét và phê duyệt.

Theo Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 5/8/2012 về phê duyệt đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 (gọi tắt là Đề án 1019), một trong bốn giải pháp thực hiện Đề án⁴ là: Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để trợ giúp cho người khuyết tật. Dự án QIPEDC sẽ hỗ trợ một số hoạt động chủ yếu của Đề án 1019⁵: (a) Hỗ trợ triển khai GDHN ở các cấp học thông qua việc xây dựng chương trình, tài liệu; bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, tham gia giáo dục học sinh khuyết tật trí tuệ, khuyết tật nghe, nói; khuyết tật nhìn; khuyết tật ngôn ngữ, tự kỉ,... (b) Nghiên cứu, biên soạn, sản xuất, cung ứng các tài liệu hỗ trợ học tập cho học sinh khiếm thính, sách chữ nổi cho học sinh khiếm thị. Bộ GD&ĐT đã triển khai các hoạt động như xây dựng tài liệu NNKH cho học sinh khiếm thính (khoảng 2.000 kí hiệu); tập huấn về quản lí và phương pháp giáo dục học sinh

⁴Giải pháp 4

⁵Hoạt động 2

khuyết tật học hòa nhập,... Tuy nhiên, hiện nay ngân sách nhà nước chỉ cho các hoạt động thực hiện những giải pháp trên còn hạn hẹp (mỗi năm chỉ được cấp khoảng 1 tỷ đồng) nên không đủ đáp ứng cho yêu cầu rất lớn của công tác hỗ trợ giáo dục cho học sinh khuyết tật nói chung và học sinh khiếm thính nói riêng, do đó cần có sự hỗ trợ của các nguồn lực xã hội hóa ngoài ngân sách nhà nước.

Từ năm 2012 tới năm 2016, dự án Giáo dục học sinh khiếm thính trước tuổi đến trường (IDEO) được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Xã hội Nhật Bản và thực hiện bởi Tổ chức Quan tâm Thế giới đã giúp cho 250 học sinh khiếm thính ở lứa tuổi mầm non đủ khả năng theo học chương trình giáo dục tiểu học thông qua NNKH tiếng Việt. Dự án sử dụng mô hình phối hợp giữa gia đình và nhà trường, đặc biệt có sự tham gia giảng dạy của những người lớn điếc thông qua NNKH nhằm phát triển nhận thức cho học sinh khiếm thính. Sau khi dự án kết thúc, Chính phủ Việt Nam đã xây dựng một vị trí việc làm mới là “nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật” (Thông tư liên tịch số 19/2016/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 22/6/2016 “Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập”) và các trường tuyển dụng người lớn điếc có đủ khả năng để hỗ trợ học sinh khiếm thính học thông qua NNKH. Một chương trình hàng tuần mang tên “Học năm kí kiểu mỗi ngày” đã được truyền hình quốc gia phát sóng, giúp học sinh khiếm thính trước tuổi đến trường và gia đình có thêm nguồn tài liệu để tham khảo. Các tài liệu đào tạo bồi dưỡng sẽ được đăng tải trên trang web của Bộ GD&ĐT, cung cấp thêm tài liệu tham khảo cho giáo viên.

Hiện nay, từ thành quả của Dự án IDEO đã có một số học sinh khiếm thính học tiểu học có khả năng sử dụng NNKH để làm phương thức học tập và giao tiếp chính. Các trường tiếp nhận những học sinh này cần phải điều chỉnh phương pháp giảng dạy dựa trên NNKH tiếng Việt. Tương tự như dự án giáo dục trẻ khiếm thính trước đây, việc sử dụng NNKH trong dạy học học sinh khiếm thính tiểu học sẽ được tiếp tục duy trì với sự tham gia của cha mẹ, giáo viên và người điếc để đảm bảo chất lượng giáo dục học sinh khiếm thính hiệu quả hơn. Việc bồi dưỡng giáo viên, xây dựng các tài liệu học tập bằng video, xây dựng danh mục NNKH tiếng Việt và hỗ trợ từ chính phủ trong việc tạo điều kiện cho học sinh khiếm thính và gia đình được tiếp cận với nền giáo dục chất lượng.

Dự án Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh khiếm thính cấp tiểu học thông qua ngôn ngữ kí hiệu (QIPEDC) được xây dựng trên nền tảng Dự án IDEO, để tiếp tục hỗ trợ nhóm học sinh của IDEO đang theo học ở cấp học tiểu học và mở rộng đối tượng thụ hưởng sang các tỉnh khác. Dự án kết nối và hỗ trợ cho Dự án Đổi mới giáo dục phổ thông (RGEP) nhằm thực hiện các mục tiêu liên quan đến giáo dục phổ thông trong

chương trình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo. Trong khi Dự án Đổi mới giáo dục phổ thông gắn liền với việc xây dựng và phổ biến chương trình sách giáo khoa mới, QIPEDC sẽ hỗ trợ chương trình của chính phủ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh khiếm thính ở cấp tiểu học. Ngoài ra, QIPEDC cũng được kết nối với Chương trình Phát triển các trường sư phạm (ETEP) đang được thực hiện nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên trên toàn quốc.

Dự án phù hợp với các mục tiêu của Chính phủ, đặc biệt là Chiến lược và Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội giai đoạn 2016-2020, dành ưu tiên cho giáo dục và đào tạo. Dự án sẽ tăng cường mức độ đáp ứng của ngành giáo dục đối với Kế hoạch quốc gia thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban về Quyền trẻ em của Liên hợp quốc (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 14/4/2014) nhằm đảm bảo đủ số lượng giáo viên được trang bị các kỹ năng về giáo dục hòa nhập tại nhà trường; giảm kỳ thị và phân biệt đối xử đối với trẻ khuyết tật.

2. Mối quan hệ với các chương trình, dự án khác nhằm hỗ trợ giải quyết các vấn đề có liên quan của Dự án

Những năm 90 của thế kỷ 20, Ủy ban II Hà Lan (Komitee Twee) cung cấp mô hình can thiệp sớm cho học sinh khiếm thính đầu tiên ở Việt Nam, theo hướng tiếp cận nghe - nói.

Từ năm 2000 đến nay, Dự án Giáo dục đại học mở rộng cho người khiếm thính Việt Nam tại Trường Cao đẳng sư phạm Đồng Nai (nay là Trường Đại học Lạc Hồng) và Trường Cao đẳng sư phạm trung ương (do quỹ Nippon Foundation tài trợ) tập trung vào việc nâng cao kiến thức, kỹ năng xã hội cho người khiếm thính và nhìn nhận NNKH là môi trường tương tác hiệu quả thông qua các hoạt động giáo dục. Dự án đã đang lại thành tựu đáng kể trong việc giáo dục học sinh khiếm thính học tập ở các bậc học cao.

Dự án “Giáo dục hòa nhập học sinh khiếm thính vào cộng đồng” do Tổ chức quốc tế Pearl S Buck International (PSBI) và Trung tâm Nghiên cứu giáo dục đặc biệt - Viện Khoa học giáo dục Việt Nam phối hợp triển khai thực hiện ở 6 tỉnh (1999-2004). Dự án tập trung hướng tới giáo dục học sinh khiếm thính trong môi trường giáo dục hòa nhập ở hai cấp học mầm non và tiểu học, theo đó học sinh khiếm thính được giáo dục theo hướng tiếp cận giao tiếp tổng hợp.

Dự án “Giáo dục học sinh khiếm thính trước tuổi đến trường” (IDEO) do Quỹ Phát triển Xã hội Nhật Bản tài trợ ủy thác qua Ngân hàng Thế giới và Tổ chức Quan tâm Thế giới thực hiện (2012-2016) là dự án đầu tiên về giáo dục cho học sinh khiếm thính ở độ tuổi 0-6 tuổi theo hướng tiếp cận NNKH; với sự tham gia của người lớn điếc và phiên dịch NNKH, bên cạnh có sự hỗ trợ của đội ngũ giáo viên mầm non dạy học sinh khiếm

thính và hỗ trợ phụ huynh tại trung tâm và gia đình. Dự án này cũng tiếp nối và bổ sung cho các chương trình, dự án đào tạo, bồi dưỡng cho người lớn điếc trước đây và phát triển dịch vụ hiện có thông qua phương pháp học trực quan và NNKH và cách tiếp cận kết hợp gia đình - trung tâm/trường mầm non. Dự án IDEO đã đạt được thành công trong việc chuẩn bị cho học sinh khiếm thính trước tuổi đến trường sẵn sàng tham gia chương trình giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận NNKH ở giai đoạn 2012-2016. Dự án đã sử dụng mô hình nhóm hỗ trợ gia đình, đặc biệt đáng chú ý là việc người lớn điếc đóng vai trò hướng dẫn, hỗ trợ sự phát triển của học sinh khiếm thính thông qua việc giao tiếp bằng ngôn ngữ phù hợp mà học sinh khiếm thính có thể hiểu và sử dụng được. Nói tiếp thành công của dự án, Chính phủ Việt Nam phát triển đội ngũ “trợ giảng” và tuyển các hướng dẫn viên (người điếc) để hỗ trợ việc giảng dạy học sinh khiếm thính bằng NNKH. Một chương trình hàng tuần mang tên “Dạy học năm kí kiệu” được truyền hình trên sóng quốc gia dành cho học sinh khiếm thính trước tuổi đến trường và gia đình như là một nguồn tài liệu để tham khảo.

Mặc dù Chính phủ đã có những chính sách hỗ trợ giáo dục và hòa nhập xã hội cho học sinh khuyết tật, song chất lượng của các hoạt động này vẫn còn nhiều hạn chế. Điều này đặc biệt đúng với đối tượng học sinh khiếm thính. Ở các trường học/trung tâm giáo dục chuyên biệt, các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (THTPTGDHN) và cơ sở giáo dục hòa nhập, học sinh khiếm thính chủ yếu được học thông qua các phương pháp nghe – nói. Phương pháp này còn có một số hạn chế trong quá trình tiếp nhận, xử lý thông tin, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam khi mà đa số học sinh khiếm thính được phát hiện muộn, sử dụng các thiết bị trợ thính chưa thích hợp. Mặt khác, các tài liệu hỗ trợ cho việc dạy và học cho học sinh khiếm thính còn thiếu, giáo viên hầu hết chưa được bồi dưỡng nâng cao khả năng sử dụng NNKH, phương pháp giảng dạy, phương tiện, thiết bị dạy và học, thiếu các hỗ trợ từ phía cha mẹ và cộng đồng,...

3. Sự cần thiết của Dự án

Ở Việt Nam, hầu hết học sinh khiếm thính ít được tiếp cận giáo dục trước tuổi đến trường và thường bị cô lập ở gia đình; cha mẹ không được hỗ trợ chuyên môn về chăm sóc, giáo dục học sinh khiếm thính. Học sinh khiếm thính thiếu cơ hội để nắm bắt nền tảng căn bản về ngôn ngữ giao tiếp và lớn lên trong sự thiếu hụt về giao tiếp với các thành viên trong gia đình và bạn bè. Như chúng ta biết, giáo dục sớm học sinh khiếm thính sẽ giúp các em có nền tảng sẵn sàng cho việc học phổ thông và tạo điều kiện để nhiều học sinh khiếm thính được tham gia giáo dục ở cấp học tiểu học và các cấp học cao hơn.

Hiện nay, ở nước ta có nhiều cách tiếp cận giao tiếp khác nhau trong giáo dục học sinh khiếm thính như: NNKH, ngôn ngữ nói, giao tiếp tổng hợp. Lựa chọn phương tiện

giao tiếp nào còn phụ thuộc vào năng lực nghe, phương tiện trợ thính, sự hỗ trợ tích cực và đúng cách của giáo viên và gia đình. Thực tiễn giáo dục học sinh khiếm thính những năm gần đây, đặc biệt là những thành tựu của Dự án Giáo dục học sinh khiếm thính trước tuổi đến trường, một lần nữa khẳng định: Giáo dục theo hướng tiếp cận NNKH đã giúp học sinh khiếm thính phát triển hơn những học sinh khiếm thính được tiếp cận giao tiếp khác. Mặt khác, dự án này đã huy động được nguồn nhân lực là những người khiếm thính đang sử dụng NNKH vào quá trình bồi dưỡng và tham gia nhóm hỗ trợ trẻ và gia đình của trẻ; xây dựng năng lực cho các tổ chức và cộng đồng của người khiếm thính nói chung sẽ có tác động trên diện rộng trong việc cải thiện cuộc sống của họ và gia đình họ, thúc đẩy sự tham gia tích cực của người khiếm thính vào xã hội và chuẩn bị sẵn sàng nguồn nhân lực quý báu cho các chương trình hỗ trợ người khiếm thính khác. Ngoài ra, Dự án còn cung cấp các chương trình bồi dưỡng phiên dịch NNKH, hướng dẫn viên (người điếc); tài liệu NNKH và một số tài liệu có giá trị khác.

Hiệu quả của dự án IDEO sẽ được duy trì và phát triển thông qua Dự án “Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh khiếm thính cấp tiểu học thông qua ngôn ngữ kí hiệu”, với mục tiêu tăng cường cơ hội tiếp cận chương trình giáo dục tiểu học cho học sinh khiếm thính cấp tiểu học theo hướng tiếp cận NNKH. Một trong những mục tiêu chính của Dự án là xây dựng học liệu dựa trên NNKH dành cho học sinh khiếm thính cấp tiểu học, cụ thể là 2 sản phẩm sau đây: 1) Các bài giảng bằng video cho 2 môn Toán và môn Tiếng Việt từ lớp 1 đến lớp 5; 2) Danh mục NNKH tiếng Việt (4.000 kí hiệu); Phát triển chương trình và tài liệu bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên, nhân viên hỗ trợ, người điếc và phụ huynh hỗ trợ học sinh khiếm thính học 2 môn Toán và Tiếng Việt bằng NNKH; Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 400 giáo viên dạy, 100 nhân viên hỗ trợ giáo dục, 400 người điếc lớn, 2040 phụ huynh học sinh khiếm thính; Tổ chức triển khai áp dụng sản phẩm của Dự án vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục của 20 tỉnh thành thuộc Dự án.

4. Nhu cầu hỗ trợ kỹ thuật bằng vốn ODA, vốn vay ưu đãi

Trong quá trình phát triển ý tưởng của Dự án, Vụ Giáo dục Tiểu học - Bộ GD&ĐT, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Khoa Giáo dục đặc biệt của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Trường Cao đẳng sư phạm trung ương, Trường Đại học Lạc Hồng, các trường dạy học sinh khiếm thính, các tổ chức phi chính phủ quốc tế và các chuyên gia trong nước cùng với các cán bộ chuyên môn đã trao đổi và thống nhất việc tiếp tục hỗ trợ cho học sinh khiếm thính ở cấp tiểu học là rất cần thiết, tạo nền móng vững chắc cho việc học ở các cấp học cao hơn và phục vụ cho cuộc sống sau này của trẻ. Dự án IDEO trong giai đoạn vừa qua đã thuyết phục rằng học sinh khiếm thính học bằng NNKH có thể đạt được nhiều thành tích học tập như trẻ bình thường học ngôn ngữ nói. Đồng thời,

các nhà giáo dục cũng nhận thấy sự cần thiết phải sử dụng NNKH trong giáo dục học sinh khiếm thính. Dự án này nhằm cung cấp nguồn học liệu và phát triển nguồn nhân lực đã có sẵn như giáo viên, người lớn điếc và phụ huynh tham gia giáo dục học sinh khiếm thính. Ngoài ra, cần huy động tối đa sự tham gia của các cán bộ, chuyên gia giáo dục ở trung ương và các cán bộ, giáo viên ở các trường/cơ sở giáo dục học sinh khiếm thính để có thể triển khai các hoạt động của Dự án một cách thuận lợi.

Về việc xây dựng học liệu bài học môn Toán và môn Tiếng Việt bằng NNKH, hiện nay đã có một số chuyên gia giàu kinh nghiệm thiết kế và xây dựng băng hình bài học bằng NNKH; đã có một bộ phận người lớn điếc được bồi dưỡng phương pháp dạy học sinh khiếm thính trong Dự án (IDEO), hơn nữa NNKH là ngôn ngữ “bản xứ” nên họ chính là những người phù hợp nhất trong việc thể hiện bài học bằng NNKH và phối hợp cùng giáo viên và phụ huynh trong việc hỗ trợ học sinh khiếm thính. Những người lớn điếc luôn mong muốn được đóng góp công sức của mình cho việc phát triển giáo dục học sinh khiếm thính và cải thiện cơ hội nâng cao chất lượng sống và khả năng hòa nhập cộng đồng.

Đa số giáo viên tham gia Dự án đang giảng dạy tại các trường chuyên biệt nên đã được bồi dưỡng chuyên môn và có khả năng sử dụng NNKH trong dạy học sinh khiếm thính. Ngoài ra, Dự án còn dành một khoảng kinh phí để tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên trong các trường có học sinh khiếm thính đang theo học.

Hầu hết các những cha mẹ khi phát hiện con mình bị điếc đều muốn mang con đến những cơ sở chuyên môn để được đo khám thính lực, tư vấn và mong muốn cho con được tiếp cận các dịch vụ giáo dục. Bản thân họ cũng mong muốn có những hiểu biết về các phương pháp chăm sóc, giáo dục con mình phù hợp và hiệu quả. Dự án này đáp ứng đúng nhu cầu đó nên sẽ nhận được sự tham gia tích cực từ phía gia đình học sinh khiếm thính.

III. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI

1. Tính phù hợp

Dự án này hoàn toàn phù hợp với sứ mạng của GPRBA trong việc giúp đỡ đối tượng người nghèo và thiệt thòi tiếp cận các dịch vụ giáo dục có chất lượng, cụ thể là cải thiện tiếp cận các cơ hội giáo dục cho học sinh khiếm thính. Dự án phù hợp với các định hướng chiến lược của Chính phủ Việt Nam trong công cuộc xóa đói giảm nghèo và tăng cơ hội hội nhập cho học sinh khuyết tật, bổ sung cho hoạt động của các nhà tài trợ khác trong lĩnh vực này như UNESCO, UNICEF, USAID, CRS, VNAH, Ủy ban Y tế Hà Lan - Việt Nam (MCNV), Rada Barnen, Plan, Tổ chức Tình nguyện viên quốc tế (VSO),

Quỹ NIPPION Nhật Bản, SC, CBM, JICA, World Concern, World Vision, Tổ chức Đông - Tây hội ngộ, Cầu vồng Châu Á, các tổ chức của và vì người khuyết tật...

Dự án này được thiết kế để kế thừa và phát huy những kết quả đạt được từ dự án IDEO, đặc biệt là về tài liệu, phương pháp giáo dục và xây dựng, hoàn thiện hệ thống ngôn ngữ kí hiệu cho người khiếm thính. Những ý kiến đánh giá của người thụ hưởng từ Dự án IDEO cũng như các khuyến nghị đưa ra trong các hoạt động nghiên cứu, trao đổi học thuật liên quan đến Dự án IDEO tiếp tục được tiếp thu, xử lý trong quá trình chuẩn bị cũng như thực hiện Dự án nhằm tạo sự đổi mới tích cực trong lĩnh vực giáo dục người khiếm thính trên phạm vi cả nước.

2. Tính hiệu quả

Dự án sẽ đưa vào sử dụng NNKH tiếng Việt trong hệ thống nhà trường phổ thông như là ngôn ngữ thứ nhất của cộng đồng người khiếm thính ở Việt Nam, đồng thời như một phương tiện chính để thực hiện chương trình giảng dạy học sinh khiếm thính. Phương pháp tiếp cận này đã được thử nghiệm ở quy mô nhỏ hơn ở một số trường mầm non và trường chuyên biệt (thông qua Dự án IDEO) nhưng chưa được áp dụng cho giáo dục phổ thông.

3. Tính bền vững

Dự án sẽ thử nghiệm phương thức tài trợ dựa trên kết quả đầu ra thông qua các khuyến khích nhằm tăng tỷ lệ nhập học đối với học sinh khiếm thính và tăng chất lượng giáo dục học sinh khiếm thính tại các trường tiểu học. Dựa trên hiệu quả đầu ra của Dự án, phương thức này sẽ được đề xuất để Bộ GD&ĐT nhân rộng cho các trường học và các dạng khuyết tật khác.

Bộ GD&ĐT dự định sử dụng các tài liệu bồi dưỡng được phát triển trong các Dự án làm tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên toàn quốc, cũng như cộng đồng người khiếm thính. Các tài liệu sẽ được phổ cập trên trang web về đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn giáo viên qua mạng (LMS) của Bộ GD&ĐT, tại các trường học và thư viện công cộng. Việc bồi dưỡng NNKH tiếng Việt cho giáo viên và nhân viên hỗ trợ tại các trường có học sinh khiếm thính sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy bằng NNKH.

4. Tiềm năng mở rộng và nhân rộng Dự án

Dựa trên sự thành công của Dự án, Bộ GD&ĐT sẽ tiếp tục triển khai phương thức giáo dục học sinh khiếm thính thông qua NNKH ở các tỉnh khác. Dự án hướng tới kết quả giáo viên, nhân viên hỗ trợ, phụ huynh, người lớn điếc, học sinh khiếm thính có thể quyền truy cập vào trang web LMS của Bộ GD&ĐT sử dụng có tài liệu của dự án để phục vụ cho việc học NNKH và giáo dục học sinh khiếm thính. Bộ GD&ĐT sử dụng chương trình bồi dưỡng giáo viên và học liệu được phát triển của Dự án thành chương

trình bồi dưỡng giáo viên hàng năm. Tương tự, Bộ GD&ĐT có thể sử dụng các kết quả đầu ra của Dự án để xây dựng các hướng dẫn và thiết lập yêu cầu về giáo dục học sinh khiếm thính theo hướng tiếp cận NNKH cho tất cả các trường và trung tâm giáo dục học sinh khiếm thính trên cả nước.

WB đã và đang hỗ trợ phát triển giáo dục Việt Nam từ những năm 1994 đến nay và đạt được nhiều kết quả tốt đẹp (Bảng 1). Với kinh nghiệm quản lý và tư vấn chính sách giáo dục đã và đang thực hiện ở Việt Nam, tiếp nối và phát triển kết quả Dự án IDEO ở mầm non lên tiểu học, WB là nhà tài trợ phù hợp nhất cho Dự án này.

Bảng 1: Các chương trình, dự án ODA lĩnh vực GD&ĐT do WB tài trợ

TT	Tên chương trình, dự án	Nhà tài trợ	Thời gian thực hiện	Tổng vốn dự án được duyệt			
				Tổng kinh phí	Viện trợ	Vay	Đổi ứng
	Tổng cộng			1,402.11	185.10	1,079.99	37.03
1	Dự án Giáo dục Tiểu học	WB	1994-2003	77.20		70.00	7.20
2	Dự án Giáo dục Đại học	WB	1998-2006	103.70		83.20	20.50
3	Dự án giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn	WB, DFID, Ausaid, Norad	2004-2010	242.80	61.50	138.00	43.30
4	Dự án Giáo dục Đại học II	WB	2007-2011	70.50	4.80	59.40	6.30
5	Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học (SEQAP)	WB, DFID, Bỉ	2010-2015	186.20	31.30	127.00	27.90
6	Chương trình phát triển chính sách GD đại học	WB	2009-2013	150.00		150.00	
7	Dự án Xây dựng trường Đại học xuất sắc Việt Đức	WB	2011-2017	200.62		180.39	20.23
8	Dự án Tăng cường khả năng sẵn sàng đi học cho trẻ mầm non	WB	2013-2016	100.50		100.00	0.50
9	Dự án Giáo dục học sinh khiếm thính trước tuổi đến trường	JSDP qua WB	2012-2015	2.99	2.90		0.10
10	Dự án Mô hình trường học mới tại Việt Nam (VNEN)	GPE (qua WB)	2013-2016	87.60	84.60		3.00
11	Dự án Hỗ trợ đổi mới giáo dục phổ thông (RGE).	WB	2015-2020	80.00		77.00	3.00
12	Chương trình phát triển các trường sư phạm để nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông	WB	2016-2021	100.00		95.00	5.00

IV. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường khả năng tiếp cận của học sinh khiếm thính đối với giáo dục cấp tiểu học thông qua việc sử dụng NNKH tiếng Việt tại các trường được lựa chọn ở các tỉnh tham gia dự án và nâng cao kết quả học tập của nhóm đối tượng này.

2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì và tăng tỷ lệ học sinh khiếm thính tiếp cận giáo dục tiểu học thông qua NNKH tiếng Việt;
- 2040 học sinh khiếm thính được tiếp cận giáo dục tiểu học bằng NNKH
- 400 giáo viên tiểu học, 100 nhân viên hỗ trợ giáo dục được bồi dưỡng cấp giấy chứng nhận để giảng dạy môn Toán và Tiếng Việt bằng NNKH
- 2040 phụ huynh có trẻ tham gia Dự án được bồi dưỡng NNKH và hỗ trợ học sinh khiếm thính
- 400 người lớn điếc được bồi dưỡng NNKH và hỗ trợ học sinh khiếm thính
- Xây dựng hệ thống học liệu bằng hình từ lớp 1 đến lớp 5 môn Toán và Tiếng Việt;
- Tăng số lượng NNKH tiếng Việt từ 2.000 lên 6.000 NNKH.

V. MÔ TẢ DỰ ÁN

1. Tóm tắt những nội dung, hoạt động chủ yếu của Dự án và các hợp phần

Căn cứ vào mục tiêu, sản phẩm, kết quả chủ yếu, Bộ GD&ĐT xây dựng nội dung của các hợp phần và dự kiến kinh phí (cơ sở tính toán căn cứ vào định mức chi theo Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 và Thông tư số 192/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động, thương binh và xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước).

Chính phủ Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể về tiếp cận giáo dục, tuy nhiên, trẻ em khuyết tật tiếp tục gặp phải nhiều trở ngại trong việc giáo dục. Dự án được đề xuất xây dựng trên nền tảng giáo dục mầm non bằng NNKH Việt Nam (VLS) trong Dự án Giáo dục trẻ khiếm thính trước tuổi đến trường (IDEO). Điều này đảm bảo sự liên tục của giáo dục bằng VSL từ mầm non đến cấp tiểu học.

Dự án tài trợ cho việc phát triển một bộ tài liệu học tập bằng VSL để tạo ra một hệ thống hỗ trợ cho việc dạy VSL cho học sinh tiểu học và khuyến khích các cơ sở giáo dục

hòa nhập và chuyên biệt đón nhận và dạy học cho học sinh khiếm thính thông qua hệ thống NNKH. Dự án bao gồm bốn (4) hợp phần:

Hợp phần 1: Xây dựng học liệu bằng hình dựa trên NNKH dành cho giáo dục học sinh khiếm thính cấp tiểu học, dự kiến 450.000 USD

Hợp phần này sẽ được tài trợ để xây dựng các sản phẩm sau đây:

- Các bài giảng bằng video cho giảng dạy môn Toán và môn Tiếng Việt cấp tiểu học;
- Bộ danh mục Ngôn ngữ kí hiệu tiếng Việt.

Hai hệ thống bài học bằng video bằng NNKH, khoảng 150 băng hình video bài giảng bao gồm nội dung chương trình giảng dạy môn Toán và môn Tiếng Việt dành cho cấp tiểu học (lớp 1 - lớp 5) được xây dựng. Các video này phải đảm bảo đầy đủ chuẩn kiến thức, kỹ năng và phẩm chất được quy định trong Chương trình tổng thể và Chương trình môn Toán và môn Tiếng Việt cấp tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành ngày 26/12/2018. Bài giảng cần dễ hiểu, hấp dẫn đối với học sinh, cuối mỗi bài cần có bài kiểm tra để đánh giá được mức độ kiến thức và kỹ năng học sinh nắm được sau mỗi bài học. Mỗi bộ video môn học sẽ đi kèm sách Hướng dẫn sử dụng video dành cho giáo viên, học sinh và phụ huynh. Sách giáo khoa hiện hành đang được sử dụng chung cho học sinh khiếm thính và học sinh bình thường, không được hỗ trợ bởi bất kỳ học liệu nào có sử dụng NNKH. Các video bài học được xây dựng dựa trên ngữ liệu lấy từ sách giáo khoa và các tài liệu khác liên quan. Các video sẽ bao gồm lời thoại (có thể được bật =hoặc tắt), âm thanh và hình ảnh sinh động, kèm phụ đề để giáo viên, phụ huynh, học sinh khiếm thính và các học sinh khác đều có thể sử dụng được. Các video sử dụng NNKH và có phụ đề được xây dựng dựa trên các yêu cầu cần đạt trong chương trình môn Toán và môn Tiếng Việt cấp Tiểu học và các ngữ liệu phù hợp, cho phép học sinh học tập cả bằng NNKH và nghe lời thoại, nhằm phát triển vốn từ vựng NNKH, truyền tải kiến thức, phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh. Kinh phí để xây dựng bài giảng bằng video bao gồm chi phí xây dựng chương trình khung môn học, kịch bản, video bài học, thử nghiệm, tài liệu hướng dẫn học tập và giảng dạy, thẩm định sản phẩm, ổ cứng di động để sao chép, v.v...

Trong hoạt động này, Bộ GD&ĐT sẽ sử dụng một hoặc nhiều nhà cung cấp có đủ năng lực thực hiện... Nội dung kiến thức để xây dựng video dựa trên khung chương trình giáo dục tiểu học hiện hành. Đơn vị thực hiện xây dựng Video sẽ chịu trách nhiệm biên soạn tài liệu hướng dẫn và phối hợp với tư vấn địa phương bồi dưỡng sử dụng Video cho giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục, học sinh khiếm thính, người điếc và phụ huynh. Dự án thông qua các hình thức lựa chọn nhà thầu sẽ lựa chọn ra ứng viên thực hiện nhiệm

vụ này là đơn vị đã có kinh nghiệm phát triển chương trình, phát triển tài liệu video môn Toán và môn Tiếng Việt dành cho học sinh khiếm thính cấp tiểu học.

Danh mục NNKH tiếng Việt hiện có 2.000 ký hiệu ngôn ngữ đã được phát triển từ Dự án IDEO sẽ được bổ sung thêm 4.000 ký hiệu. Bộ danh mục NNKH sẽ được xây dựng theo yêu cầu của chuẩn quốc gia về NNKH do Bộ GD&ĐT quy định và được phổ biến thông qua trang web LMS và website của Dự án giúp học sinh, giáo viên, nhân viên hỗ trợ, người điếc và phụ huynh có thể tham khảo khi cần thiết. Sau khi được Bộ GD&ĐT phê duyệt, tất cả các bài học video, hướng dẫn giảng dạy và học tập, cũng như danh mục 6000 NNKH sẽ được cung cấp trên một cổng thông tin điện tử do Bộ GD&ĐT quản lý. Cổng thông tin điện tử giúp giáo viên và những người quan tâm đến lĩnh vực này có thêm kênh trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm hỗ trợ học sinh khiếm thính theo hướng tiếp cận NNKH

Các ước tính dưới đây bao gồm các chi phí liên quan đến việc phát triển các khung bài học video, hướng dẫn giảng dạy và học tập, các bài đánh giá kết thúc bài học, sản xuất video bổ sung và chỉnh sửa, ổ đĩa và thẻ nhớ. Bộ GD&ĐT sẽ thẩm định các tài liệu học tập và phê duyệt trước khi được phổ biến rộng rãi.

Hợp phần 2: Bồi dưỡng giáo viên tiểu học, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, người lớn điếc dạy môn Toán và Tiếng Việt bằng ngôn ngữ ký hiệu, dự kiến 1.150.000 USD

Hợp phần này sẽ tài trợ cho các hoạt động sau:

2.1. Phát triển tài liệu bồi dưỡng giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục, người lớn điếc, phụ huynh học sinh khiếm thính

Bộ GD&ĐT giao nhiệm vụ cho hai trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Đại học Sư phạm HCM phát triển chương trình và tài liệu cho các khóa bồi dưỡng. Nội dung bồi dưỡng sẽ bao gồm: (i) Sự phát triển nhận thức, giao tiếp, học tập, đặc điểm về giới của học sinh khiếm thính; (ii) Kỹ năng sư phạm để dạy học sinh khiếm thính; (iii) sử dụng danh mục NNKH tiếng Việt tối thiểu và hệ thống ngữ pháp cơ bản để giảng dạy có hiệu quả; (iv) Phương pháp dạy học môn Toán và môn tiếng Việt bằng NNKH; (v) Hỗ trợ học sinh khiếm thính hòa nhập với cộng đồng; (vi) Hỗ trợ và huấn luyện tại chỗ cho giáo viên trước và sau khi họ được cấp chứng nhận; (vii) Xây dựng cách thức, tiêu chí đánh giá kết quả học tập của học sinh khiếm thính theo tiếp cận NNKH. Chương trình cần chú trọng đến thực hành sử dụng NNKH để giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục sử dụng hiệu quả trong giảng dạy học sinh khiếm thính. Chương trình bồi dưỡng sẽ được cung cấp thông qua kết hợp các phương thức trực tiếp và trực tuyến. Thời gian thực hiện các khóa bồi dưỡng sẽ được xác định theo nội dung bồi dưỡng, tuy nhiên, để giảm thiểu sự

gián đoạn, các khóa bồi dưỡng trực tiếp không nên quá 10 ngày làm việc trong mỗi năm học.

Bộ GD&ĐT xác định hai trường Đại học Sư phạm Hà Nội và Đại học Sư phạm HCM có chức năng đào tạo, bồi dưỡng để cung cấp chương trình bồi dưỡng. Các đơn vị này có chuyên môn về giáo dục giáo dục khiếm thính. Đây là những đơn vị có uy tín phát triển chương trình bồi dưỡng và cung cấp các khóa bồi dưỡng giáo viên. Ngoài ra, phát triển và sử dụng hệ thống LMS để truyền tải chương trình bồi dưỡng giáo viên. Việc giao cho các đơn vị bồi dưỡng trong theo khu vực tiết kiệm được chi phí giao thông và sẽ góp phần xây dựng năng lực địa phương.

2.2. Thực hiện việc bồi dưỡng cho 400 giáo viên và 100 nhân viên hỗ trợ giáo dục; 2040 phụ huynh hoặc người chăm sóc học sinh khiếm thính, 400 người lớn điếc có kỹ năng hướng dẫn, hỗ trợ học sinh khiếm thính trong suốt năm học.

Tầm quan trọng trong giáo dục học sinh khiếm thính là tạo ra và duy trì một môi trường học tập thuận lợi cho học sinh khiếm thính ở trong nhà trường và ở gia đình. Do đó, Dự án không chỉ tạo điều kiện cho tất cả phụ huynh của học sinh khiếm thính tham gia các khóa bồi dưỡng mà còn tạo cơ hội cho họ được giao lưu, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục và hỗ trợ trẻ học NNKH. Thông qua đó, phụ huynh/người chăm sóc hiểu hơn đặc điểm tâm sinh lý của trẻ và các mẫu giao tiếp bằng NNKH.

Để hỗ trợ việc học tập và hòa nhập với cộng đồng nơi học sinh khiếm thính sinh sống, Dự án cũng sẽ cung cấp bồi dưỡng cho 400 người lớn Điếc ở 20 tỉnh để họ có kiến thức, kỹ năng cần thiết và chia sẻ cơ hội học tập cho học sinh khiếm thính. Nhiệm vụ của người lớn Điếc là hướng dẫn sử dụng NNKH và đảm bảo một môi trường học tập và giao tiếp thuận lợi cho những trẻ sử dụng NNKH. Khi bắt đầu Dự án, mỗi tỉnh sẽ xác định một nhóm người lớn Điếc, khoảng 20 người ở mỗi tỉnh, có kinh nghiệm, sở thích và thời gian có liên quan cho học sinh khiếm thính trong cộng đồng của họ.

Hợp phần 3: Hỗ trợ dựa trên kết quả đầu ra cho các trường tiểu học tiếp nhận và dạy trẻ khiếm thính bằng NNKH tiếng Việt, dự kiến 1.100.000 USD

Mục đích của khoản trợ cấp này là khuyến khích các cơ sở giáo dục hòa nhập và chuyên biệt tiếp nhận và dạy học sinh khiếm thính bằng NNKH tiếng Việt, phù hợp với chính sách của chính phủ về tăng cường tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật. Trong năm thứ nhất của Dự án, lần lượt có 1.500 học sinh khiếm thính tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt và 200 học sinh khiếm thính ở các cơ sở giáo dục hòa nhập từ lớp 1 đến lớp 5, trung bình mỗi khối lớp là 340 học sinh. Trong năm tiếp theo, 300 học sinh khiếm thính trong cơ sở giáo dục chuyên biệt và 40 học sinh tại cơ sở giáo dục hòa nhập sẽ được tiếp nhận và dạy học vào lớp 1, thay thế cho học sinh khiếm thính tương đương đã tốt nghiệp lớp

5. Như vậy, tổng số học sinh khiếm thính tham gia trong suốt thời gian của Dự án là 2.040 em.

a) Thí điểm tại các cơ sở giáo dục hòa nhập và chuyên biệt

- Các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập ở các tỉnh thuộc địa bàn Dự án đều được hưởng hỗ trợ từ Dự án bình đẳng như nhau. Cơ sở giáo dục chuyên biệt sẽ nhận được 300 USD và cơ sở giáo dục hòa nhập sẽ nhận được 500 USD cho mỗi học sinh khiếm thính tham gia Dự án nếu các em vượt qua các kỳ kiểm tra học kỳ môn Toán và môn tiếng Việt với số điểm ít nhất đạt 5 điểm và tham gia học tập 75% thời gian của chương trình theo quy định. Sự khác biệt về khoản tiền trợ cấp cho mỗi học sinh khiếm thính giữa cơ sở giáo dục hòa nhập và cơ sở giáo dục chuyên biệt là để đảm bảo cung cấp đủ kinh phí cho cơ sở giáo dục hòa nhập tham gia chương trình do số lượng học sinh khiếm thính theo học ở các cơ sở giáo dục này thường thấp hơn. Công cụ đánh giá kết quả học tập của học sinh khiếm thính sẽ được xây dựng theo quy định của Bộ GD&ĐT, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Toán, môn Tiếng Việt của Chương trình giáo dục tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành ngày 26/12/2018. Tuy nhiên, việc giải ngân cho cơ sở giáo dục sẽ dựa trên kết quả bài kiểm tra cuối mỗi học kỳ và thời lượng tham gia học tập của học sinh.

- Tùy theo nhu cầu và điều kiện, mỗi cơ sở giáo dục sẽ dùng kinh phí được cấp trên đầu học sinh để: (i) trang bị thiết bị hỗ trợ học tập bằng NNKH (máy tính, máy chiếu, màn chiếu, ổ cứng di động...kết nối internet; hỗ trợ cho giáo viên/trợ giảng bồi dưỡng thêm cho học sinh, hỗ trợ học bổng cho học sinh; chia sẻ kinh nghiệm, họp phụ huynh, đáp ứng yêu cầu báo cáo Dự án, truyền thông về dạy học bằng NNKH, cập nhật thông tin về học sinh khiếm thính tham gia Dự án và các chi phí liên quan khác. Các cơ sở giáo dục phải đề xuất phương án và cam kết sử dụng kinh phí đúng mục đích.

- Hợp phần này sẽ hỗ trợ mua sắm thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy theo hình thức mua sắm tại Ban quản lý Dự án Trung ương và cấp phát cho các đơn vị thụ hưởng; cấp kinh phí cho các đơn vị thụ hưởng để thực hiện một số hoạt động như: hỗ trợ giáo viên, hỗ trợ thiết bị học tập cho học sinh, phần thưởng khuyến khích học sinh đạt kết quả tốt. Hàng tuần, học sinh sẽ sử dụng máy tính/thiết bị thông minh để học môn Toán và môn Tiếng Việt thông qua các video được cung cấp bởi Dự án.

Bộ GD&ĐT sẽ xây dựng một văn bản hướng dẫn việc thực hiện nội dung mục (a) của Hợp phần 3 để các địa phương thực hiện.

b) Tiêu chí lựa chọn học sinh khiếm thính tham gia Dự án:

Học sinh khiếm thính cấp tiểu học được tham gia Dự án khi đạt các tiêu chí sau:

- Có Giấy xác nhận khuyết tật (khuyết tật nghe - nói) do Hội đồng xác định khuyết tật cấp xã hoặc Hội đồng giám định y khoa cấp hoặc Kết quả đo thính lực và kết luận của bác sỹ (bệnh viện) hoặc Kết quả đo thính lực của các trung tâm thanh thính học có độ mất thính lực từ 80dB trở lên;

- Học sinh khiếm thính tự nguyện sử dụng NNKH trong học tập và sinh hoạt;
- Cam kết của phụ huynh học sinh khiếm thính trong việc học và sử dụng NNKH.

c) Phạm vi thí điểm

Dự án sẽ tiếp tục hỗ trợ bốn tỉnh được hưởng lợi từ Dự án IDEO ở cấp tiểu học, các tỉnh khác sẽ được lựa chọn để đảm bảo đủ số lượng học sinh khiếm thính. Tiêu chí đề xuất cho việc lựa chọn các địa phương tham gia Dự án bao gồm: (i) Số lượng học sinh khiếm thính nhiều; (ii) Đại diện cho các địa phương có điều kiện địa lý và kinh tế xã hội khác nhau, trong đó ưu tiên cho những tỉnh nghèo; (iii) Có số lượng học sinh sẵn sàng hoặc đang sử dụng NNKH; (iv) Giáo viên có khả năng và cam kết sử dụng NNKH trong dạy học; (v) Ưu tiên các địa phương có Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

Hợp phần 4: Quản lý Dự án và xác minh độc lập (376.000 USD, trong đó 300.000 USD từ GPRBA và 76.000 USD từ Chính phủ)

Hợp phần này sẽ hỗ trợ ba hoạt động chính: (i) quản lý Dự án, (ii) kiểm toán Dự án và các chi phí liên quan khác, (iii) Xác minh độc lập.

- Quản lý Dự án:

+ Bộ GD&ĐT thành lập Ban thực hiện dự án (PMU) thuộc Ban QLCTDA có thành phần bao gồm lãnh đạo và chuyên viên của các Vụ Cục liên quan của Bộ GD&ĐT. PMU chịu sự điều hành của Ban QLCTDA. PMU chịu trách nhiệm lập kế hoạch tổng thể, điều phối, báo cáo, giám sát và đánh giá và các nhiệm vụ khác theo phân công của Giám đốc Ban QLCTDA.

Lương, phụ cấp và các chế độ khác (nếu có) của công chức, viên chức và người lao động làm việc tại PMU được chi trả từ nguồn vốn đối ứng của dự án theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

PMU chịu trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ sau:

- (i) Tổ chức và hướng dẫn các đơn vị triển khai hoạt động.
- (ii) Tổng hợp nhu cầu tại các trường do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và lập kế hoạch hàng năm gửi Chủ dự án.
- (iii) Tổ chức theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động của Dự án.

(iv) Đôn đốc, thúc đẩy đơn vị thực hiện, tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành của Chính phủ và quy định của Nhà tài trợ.

(v) Báo cáo tình hình thực hiện dự án hàng năm và theo yêu cầu của Chủ dự án.

Hoạt động này sẽ hỗ trợ Bộ GD&ĐT thuê tư vấn quản lý hành chính, quản lý tài chính và chuyên môn kỹ thuật. Các hoạt động khác như sau:

(i) Chuẩn bị và phổ biến các tài liệu quảng bá và các chiến dịch truyền thông để công bố công khai hoạt động của Dự án. Công việc này dự kiến sẽ kéo dài trong suốt thời gian của Dự án, nhưng chủ yếu tập trung trong hai năm đầu tiên thực hiện.

(ii) Xem xét và trình phê duyệt các bài học môn Toán và môn Tiếng Việt và các khóa bồi dưỡng giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục, người lớn điếc, phụ huynh.

(iii) Thẩm định, thu thập dữ liệu ban đầu, phân tích, đánh giá và lựa chọn khác của các tỉnh và cơ sở giáo dục tham gia Dự án.

(iv) Hỗ trợ các cơ sở giáo dục để thực hiện Dự án, bao gồm các chiến dịch xã hội, hỗ trợ theo dõi và báo cáo theo các yêu cầu.

+ Cơ chế quản lý Dự án tại địa phương:

Tại 20 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Thành lập Tổ công tác, gồm: Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách công tác giáo dục trẻ khuyết tật, lãnh đạo Phòng Giáo dục Tiểu học, lãnh đạo Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập/ Cơ sở giáo dục chuyên biệt của tỉnh, chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; kinh phí hoạt động lấy từ nguồn vốn đối ứng của tỉnh. Bộ GD&ĐT sẽ có công văn gửi địa phương để hướng dẫn việc thành lập Tổ công tác.

- Kiểm đếm độc lập: Bộ GD&ĐT sẽ giao nhiệm vụ cho một đơn vị trực thuộc Bộ GD&ĐT thực hiện việc kiểm đếm độc lập (IVA) để xác minh các kết quả đầu ra của Dự án.

VI. ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

1. Đối tượng thụ hưởng trực tiếp:

- 2.040 học sinh khiếm thính cấp tiểu học được tiếp nhận và dạy học bằng NNKH tiếng Việt.
- 400 giáo viên và 100 nhân viên hỗ trợ giáo dục được bồi dưỡng về giáo dục học sinh khiếm thính và NNKH Việt Nam.

2. Đối tượng thụ hưởng gián tiếp:

- 2.040 phụ huynh và người chăm sóc học sinh khiếm thính được bồi dưỡng về giáo dục và giao tiếp với học sinh khiếm thính.

- 400 người lớn điếc được bồi dưỡng về kỹ năng để hỗ trợ học sinh khiếm thính học tập.
- Các cơ sở giáo dục chuyên biệt và hòa nhập.
- Các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.
- Viện khoa học giáo dục Việt Nam và các cơ sở đào tạo sư phạm.
- Sở/phòng GD&ĐT và Bộ GD&ĐT.

Dự án hướng tới học sinh khiếm thính tiểu học – nhóm trẻ dễ bị tổn thương về mặt tâm lý và gặp nhiều khó khăn trong việc hòa nhập xã hội. Do đó, đây cũng chính là nhóm trẻ được quan tâm hỗ trợ trong mục tiêu phát triển của giáo dục Việt Nam.

Hai mươi (20) tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương của 9 vùng kinh tế - xã hội trong cả nước tham gia Dự án. Trong số các tỉnh này có bốn tỉnh đã tham gia Dự án IDEO. Các tỉnh còn lại được lựa chọn dựa trên các tiêu chí cơ bản sau đây: (i) Số lượng học sinh khiếm thính nhiều; (ii) Đại diện cho các địa phương có điều kiện địa lý và kinh tế xã hội khác nhau, trong đó ưu tiên cho những tỉnh nghèo; (iii) Có số lượng học sinh sẵn sàng hoặc đang sử dụng NNKH; (iv) Giáo viên có khả năng và cam kết sử dụng NNKH trong dạy học; (v) Ưu tiên các địa phương có Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập. Các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương tham gia Dự án bao gồm: Cao Bằng, Bắc Kạn, Sơn La, Thái Nguyên, Yên Bái, Nam Định, Thừa Thiên - Huế, Quảng Bình, Phú Yên, Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bà Rịa – Vũng Tàu, Vĩnh Long, Cà Mau, Tiền Giang, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng. Điều kiện tham gia Dự án là các tỉnh tự nguyện và ký thỏa thuận hợp tác, thành lập Tổ công tác thực hiện Dự án tại địa phương, cam kết cấp kinh phí hoạt động cho Tổ công tác Dự án cấp tỉnh, cam kết tiếp tục hỗ trợ và cấp kinh phí mô hình giáo dục bằng NNKH cho học sinh khiếm thính tiểu học tại địa phương trong và sau khi kết thúc Dự án.

VII. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN

1. Kế hoạch thực hiện

TT	Hợp phần/Hoạt động	2019				2020				2021	
		Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2
	Dự kiến Vốn phân bổ theo từng năm hoạt động										
	Hợp phần 1. Xây dựng học liệu dựa trên NNKH dành cho giáo dục học sinh khiếm thính tiểu học (450.000 USD)										
1.1	<i>Video môn Tiếng Việt</i>		x	x							
	Xây dựng băng hình môn Tiếng Việt										
	Thẩm định băng hình										
1.2	<i>Video môn Toán</i>		x	x							

TT	Hợp phần/Hoạt động	2019				2020				2021	
	Dự kiến Vốn phân bổ theo từng năm hoạt động	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2
	Xây dựng bảng hình môn Toán										
	Thẩm định bảng hình										
1.3	Xây dựng bộ ngôn ngữ kí hiệu		x	x							
	Xây dựng danh mục NNKH										
	Thẩm định tài liệu										
	Hợp phần 2: Bồi dưỡng GVTH, NVHT dạy học môn Toán và môn Tiếng Việt bằng NNKH tiếng Việt (1.150.000 USD)										
2.1	Xây dựng chương trình và tổ chức bồi dưỡng giáo viên		x	x							
	Xây dựng chương trình bồi dưỡng										
	Tổ chức tập huấn bồi dưỡng										
2.2	Xây dựng chương trình và tổ chức bồi dưỡng nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật		x	x							
	Xây dựng chương trình bồi dưỡng										
	Tổ chức tập huấn bồi dưỡng										
2.3	Xây dựng chương trình và tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho phụ huynh học sinh khiếm thính		x	x							
	Xây dựng chương trình bồi dưỡng										
	Tổ chức tập huấn bồi dưỡng										
2.4	Xây dựng chương trình và tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho người điếc lớn tuổi		x	x							
	Xây dựng chương trình										
	Tổ chức tập huấn bồi dưỡng		x	x							
2.5	Tập huấn tại thực địa		x	x	x	x	x	x	x	x	x
2.6	Công thông tin điện tử, truyền thông		x	x	x	x	x	x	x	x	x
	Hợp phần 3: Thi điểm chương trình giảng dạy môn Toán và tiếng Việt bằng NNKH tiếng Việt cho học sinh khiếm thính cấp tiểu học (1.100.000)										
3.1	Hệ thống thiết bị hỗ trợ giảng dạy cho học sinh khiếm thính		x	x							
3.2	Hỗ trợ cơ sở giáo dục có học sinh khiếm thính tham gia Dự án			x	x	x	x	x	x	x	x
	Chuyển giao công nghệ, kỹ thuật thi điểm			x	x	x	x	x	x	x	x

TT	Hợp phần/Hoạt động	2019				2020				2021	
	Dự kiến Vốn phân bổ theo từng năm hoạt động	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2	Q3	Q4	Q1	Q2
	<i>thông qua hướng dẫn, giảng dạy, tập huấn, hỗ trợ, hội thảo,...</i>										
	Hợp phần 4 - Đánh giá, thẩm định và quản lý Dự án (376.000)										
4.1	<i>Hội thảo khởi động Dự án</i>		x								
4.2	<i>Hội thảo thường niên</i>				x				x		
4.3	<i>Hội thảo tổng kết Dự án</i>										x
4.4	<i>Kiểm đếm độc lập</i>		x	x	x	x	x	x	x	x	x
4.5	<i>Giám sát</i>		x	x	x	x	x	x	x	x	x
4.6	<i>Quản lý Dự án, thuê chuyên gia, tư vấn, lao động hợp đồng</i>		x	x	x	x	x	x	x	x	x

2. Giám sát đánh giá Dự án (theo các kết quả đầu ra của Dự án)

Đây là dự án thực hiện theo hình thức giải ngân theo kết quả đầu ra, đối tượng thụ hưởng của Dự án có đặc điểm phát triển đặc thù được học bằng NNKH theo phương thức giáo dục hòa nhập/chuyên biệt nên việc xây dựng kế hoạch, hỗ trợ, giám sát, đánh giá cần có những yêu cầu chuyên sâu. Các hoạt động này được các nhóm/tổ chuyên trách thực hiện như sau:

- Nhóm hỗ trợ, giám sát và đánh giá chuyên môn kỹ thuật, bao gồm: Ban thực hiện dự án và các tư vấn chuyên môn.

- Nhóm hỗ trợ, giám sát kế hoạch, tài chính, đấu thầu, hành chính bao gồm: Ban thực hiện dự án và BQLCDA Bộ GD&ĐT.

	Hoạt động	Kết quả mong đợi	2019				2020				2021			
			1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4
1	Giám sát, thẩm định chương trình, tài liệu bồi dưỡng cho các đối tượng thụ hưởng	Chương trình, tài liệu bồi dưỡng giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục, phụ huynh và người điếc được phát triển đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu		x	x									
2	Giám sát việc bồi dưỡng, đánh giá và cấp giấy chứng nhận cho các đối tượng thụ hưởng	400 giáo viên, 100 nhân viên hỗ trợ giáo dục, 400 người điếc, 1700 phụ huynh hoặc người hỗ trợ học sinh khiếm thính được bồi dưỡng chuyên môn đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		340 phụ huynh hoặc người giám hộ học sinh khiếm thính được bồi dưỡng chuyên môn đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	Giám sát, thẩm định tài liệu băng hình dạy học bằng NNKH	50 tài liệu băng hình môn Tiếng Việt và 25 băng hình môn Toán được phát triển đáp ứng chương trình học kì I của mỗi khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu		x	x									
		50 tài liệu băng hình môn Tiếng Việt và 25 băng hình môn Toán được phát triển đáp ứng chương trình học kì II của mỗi khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu		x	x									
4	Giám sát, hỗ trợ kỹ thuật Khảo sát năng lực và nhu cầu	400 giáo viên, 100 nhân viên hỗ trợ giáo dục, 400 người điếc, 2040 học sinh khiếm thính được xác định mức độ		x	x									

	của các thành phần tham gia Dự án để xây dựng chương trình và tổ chức bồi dưỡng	sử dụng NNKH và năng lực học tập, 2040 cha mẹ/người giám hộ học sinh khiếm thính											
5	Hỗ trợ kỹ thuật do tư vấn chuyên môn giáo dục đặc biệt và môn học toán và tiếng Việt thực hiện	Ở mỗi tỉnh tham gia Dự án được hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp tại chỗ ít nhất mỗi học kì một lần theo cách dự giờ, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm tại nơi tập trung giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục, phụ huynh, người điếc đảm bảo chất lượng dạy học trên lớp, dạy kèm và hỗ trợ tại gia đình sử dụng tài liệu bằng hình giảng dạy bằng NNKH		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
6	Giám sát các kì kiểm tra học kì theo tiêu chí khối lớp cấp tiểu học được Bộ quy định do giáo viên thực hiện dưới sự hỗ trợ của tư vấn chuyên môn giáo dục đặc biệt	Đảm các bài kiểm tra môn Toán và môn Tiếng Việt được biên soạn theo đúng yêu cầu chuyên môn của Bộ GD&ĐT đối với học sinh khiếm thính và học sinh khiếm thính các khối lớp cấp tiểu học thực hiện đầy đủ; được đánh giá khách quan			x	x	x	x	x	x	x	x	x
7	Hướng dẫn và kiểm tra các hoạt động tài chính do cán bộ Dự án thực hiện	Đảm bảo các hồ sơ, chứng từ của Dự án được hoàn thiện theo quy định tài chính hiện hành của Nhà tài trợ và Chính phủ Việt Nam			x	x	x	x	x	x	x	x	x
8	Giám sát các báo cáo của các tỉnh tham gia Dự án do quản lý Dự án ở các địa phương tham gia Dự án và tư vấn chuyên môn thực hiện	Đảm bảo chất lượng các báo cáo của 20 tỉnh, thành tham gia Dự án theo yêu cầu.		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
9	Kiểm đếm độc lập do một đơn vị được BQL lựa chọn thực hiện	Xác minh chương trình và tài liệu bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục, người điếc, phụ huynh học sinh đã đảm bảo về số lượng, chất lượng		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		Xác minh học tập cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục, người điếc, phụ huynh học sinh đã đảm bảo về số lượng người học, chất lượng		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		Xác minh học tập qua các bài			x	x	x	x	x	x	x	x	x

		kiểm tra đánh giá học kì tại 20 tỉnh thành đã đảm bảo về số lượng học sinh tham gia và chất lượng bài kiểm tra theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT													
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

VIII. TỔ CHỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Cơ cấu tổ chức quản lý Dự án bao gồm: Ban QLCCA Bộ GD&ĐT, Vụ Giáo dục Tiểu học và các Vụ/Cục liên quan. Ban QLCCA chủ trì, phối hợp với Vụ Giáo dục Tiểu học và các đơn vị liên quan tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ GD&ĐT trong quản lý và điều phối chương trình Dự án. Thành lập Ban thực hiện dự án QIPEDC để giúp Ban QLCCA quản lý, điều phối và triển khai thực hiện các hoạt động hàng năm của Dự án. Thành phần Ban thực hiện dự án có một số vị trí chủ chốt sau: Tổ trưởng là lãnh đạo Ban QLCCA Bộ GD&ĐT, phụ trách chung; 01 Tổ phó là lãnh đạo Vụ Giáo dục Tiểu học, phụ trách về quản lý chuyên môn, các thành viên là cán bộ của Ban QLCCA, Vụ Giáo dục Tiểu học và các Vụ/Cục liên quan phụ trách về kế hoạch, đấu thầu, tài chính, chuyên môn giáo dục học sinh khiếm thính và giám sát, đánh giá.

Nhiệm vụ của Ban thực hiện dự án: Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, báo cáo, giám sát, đánh giá, hỗ trợ cho nhóm đánh giá kết quả đầu ra của Dự án (các thành viên của nhóm sẽ được lựa chọn và thành lập bởi lãnh đạo Bộ GD&ĐT) khi nhóm này xem xét và thẩm định các chương trình của các bài học video môn Toán và môn Tiếng Việt; các chương trình, tài liệu bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục, người điếc, phụ huynh học sinh khiếm thính và đơn vị kiểm đếm độc lập; hỗ trợ kỹ thuật giáo dục học sinh khiếm thính cho các cơ sở giáo dục thực hiện Dự án,...

Ban QLCCA quản lý và sử dụng nguồn viện trợ của WB theo đúng các quy định hiện hành tại Nghị định số 16/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và quy định của Nhà tài trợ, Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT của Bộ KH&ĐT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Ban QLCCA:

- Chịu trách nhiệm trước Cơ quan chủ quản về việc quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động của Dự án.
- Sử dụng con dấu của Ban QLCCA, có tài khoản riêng để giao dịch trong phạm vi của Dự án.
- Tổng hợp các kế hoạch Dự án (kế hoạch hoạt động, kế hoạch vốn, kế hoạch đấu thầu, kế hoạch khác) trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức và hướng dẫn các đơn vị triển khai hoạt động sau khi Dự án được phê duyệt.
- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ báo cáo tình hình thực hiện chương trình, dự án ODA và khi được các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.
- Tổ chức theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động của Dự án.
- Đôn đốc, thúc đẩy đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Dự án theo đúng các quy định hiện hành của Chính phủ và quy định của Nhà tài trợ.
- Tổng hợp, xây dựng kế hoạch hoạt động và kế hoạch vốn định kỳ của Dự án.
- Báo cáo tình hình thực hiện Dự án theo đúng quy định tại Nghị định số 16/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 132/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của Nhà tài trợ nước ngoài và Quy định của Nhà tài trợ, Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT của Bộ KH&ĐT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và quy định của nhà tài trợ.
- Báo cáo tình hình giải ngân, tài chính của Dự án theo đúng quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Quy định của Nhà tài trợ.

Đây là Dự án hỗ trợ kỹ thuật với quy mô nhỏ, vốn viện trợ ít (3 triệu USD) dành cho học sinh khiếm thính cấp tiểu học thông qua NNKH nên có tính đặc thù sâu về chuyên môn giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt cấp Tiểu học. Hơn nữa, Dự án này kinh phí được chi trả dựa theo kết quả đầu ra nên cần phải đánh giá được chính xác kết quả giáo dục của học sinh khiếm thính sau mỗi học kì; do đó, để đảm bảo chất lượng và hiệu quả đầu ra của Dự án, cần có sự phối hợp chỉ đạo về chuyên môn của Vụ Giáo dục Tiểu học về quản lý lĩnh vực giáo dục học sinh khuyết tật cấp Tiểu học, nhất là việc giám sát, đánh giá và nghiệm thu các sản phẩm của Dự án: Bài giảng Video môn Toán và Tiếng Việt cho học sinh khiếm thính; chương trình, tài liệu bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên, phụ huynh, người lớn điếc,... và hỗ trợ kỹ thuật giáo dục học sinh khiếm thính cho các cơ sở giáo dục tham gia Dự án. Vụ Giáo dục Tiểu học là đơn vị thường trực của Ban chỉ đạo giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn của Bộ GD&ĐT đã phối hợp với các tổ chức trong nước và quốc tế như UNESCO, UNICEF, CRS, VNAH,... triển khai một số dự án về giáo dục trẻ khuyết tật trong phạm vi toàn quốc đạt kết quả tốt. Căn cứ kết quả việc triển khai các dự án giáo dục trẻ khuyết tật trong những năm qua, các thành viên trong Ban chỉ đạo đã tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Bộ xây dựng và ban hành được nhiều văn bản chính sách có ý nghĩa quan trọng đối với người khuyết tật trong lĩnh vực giáo dục.

Trong quá trình thực hiện Dự án, WB sẽ hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho các đối tác để đảm bảo chất lượng của Dự án.

IX. TỔNG VỐN DỰ ÁN

1. Vốn ODA, vốn vay ưu đãi (nguyên tệ và quy đổi ra đô la Mỹ):

Vốn ODA không hoàn lại của Quỹ GPRBA là 3.000.000 USD (69,47 tỷ VNĐ⁶)

2. Vốn đối ứng (đồng Việt Nam và quy đổi ra đô la Mỹ).

- Vốn đối ứng của Chính phủ: 76.000 USD (1,76 tỷ VNĐ), Vốn đối ứng cấp phát từ NSNN hàng năm của Bộ GD&ĐT. Nội dung chi: Chi thuê hợp đồng lao động (Lập kế hoạch, báo cáo giám sát đánh giá, kế toán, thủ quỹ, điều phối, phiên dịch...); Chi phí quản lý Dự án (chi hành chính, công tác phí...); Chi Hội nghị, Hội thảo (Khởi động Dự án, kết thúc Dự án...) và chi khác.

Kinh phí phân bổ theo bảng sau:

Bảng 2: Dự toán phân bổ kinh phí (ĐVT: USD)

STT	Hợp phần	Vốn ODA	Vốn đối ứng	Tổng vốn
1	Hợp phần 1: Xây dựng học liệu dựa trên NNKH dành cho giáo dục học sinh khiếm thính ở tiểu học	450.000		450 000
2	Hợp phần 2: Bồi dưỡng giáo viên tiểu học, NVHT dạy học môn Toán và tiếng Việt bằng NNKH tiếng Việt	1.150.000		1.150 000
3	Hợp phần 3: Thi điểm chương trình giảng dạy môn Toán và Tiếng Việt bằng NNKH tiếng Việt cho học sinh khiếm thính cấp tiểu học	1.100.000		1.100.000
4	Hợp phần 4: Đánh giá, thẩm định độc lập, thuê chuyên gia, tư vấn và quản lý Dự án	300 000	76.000	376.000
	Tổng	3.000.000	76.000	3.076.000

- Vốn đối ứng tại địa phương được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương (chi phí hoạt động của Tổ công tác).

X. ĐIỀU KIỆN RÀNG BUỘC VỀ SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI

Nhà tài trợ không có điều kiện ràng buộc nào về sử dụng vốn ODA tài trợ cho dự án này.

XI. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC ĐỐI VỚI DỰ ÁN

- Vốn viện trợ không hoàn lại của WB: Cấp phát toàn bộ qua Ngân sách nhà nước.

⁶Tỷ giá là 23.155 VNĐ/1USD theo công bố ngày 15/3/2019 của Vietcombank

- Vốn đối ứng trong nước: Cấp phát qua Ngân sách nhà nước đối với phần vốn đối ứng trung ương. Các địa phương thụ hưởng chịu trách nhiệm bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương.

XII. CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN TRƯỚC

Đơn vị thực hiện Dự án sẽ phải tiến hành một số hoạt động thực hiện trước như: Tổ chức Khảo sát và đánh giá ban đầu tại các địa phương tham gia Dự án, xây dựng khung chính sách đấu thầu

PHỤ LỤC 1

DỰ KIẾN PHÂN BỐ KINH PHÍ CHO TỪNG HỢP PHẦN

TT	Nội dung sản phẩm	Tổng chi phí	Căn cứ tính toán
I	Hợp phần 1: Xây dựng học liệu dựa trên ngôn ngữ ký hiệu dành cho giáo dục học sinh khiếm thính ở tiểu học	450.000	
1	Xây dựng bài giảng video cho giảng dạy bằng NNNKH môn Tiếng Việt	280.000	Tiếng Việt xây dựng 100 băng hình cho 5 khối lớp theo đơn vị kiến thức, kinh phí cho mỗi băng là 2.750 USD. Giá băng hình gồm viết kịch bản, luyện tập, thuê máy quay, ghi hình, dựng hình, thẩm định băng hình
2	Xây dựng bài giảng video cho giảng dạy bằng NNNKH môn Toán	140.000	Toán xây dựng 50 băng hình cho 5 khối lớp theo đơn vị kiến thức, kinh phí cho mỗi băng là 2.750 USD. Giá băng hình gồm viết kịch bản, luyện tập, thuê máy quay, ghi hình, dựng hình, thẩm định băng hình
2	Bộ danh mục ngôn ngữ ký hiệu tiếng Việt	30.000	Xây dựng 4.000 ký hiệu, kinh phí cho mỗi ký hiệu là 9.375 USD. Bao gồm: lựa chọn, sắp xếp danh mục từ, giải nghĩa từ, vẽ hình ký hiệu, ghi hình ký hiệu, dựng hình ký hiệu hoàn thiện phần mềm ký hiệu.
II	Hợp phần 2: Bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục, người lớn điếc, phụ huynh học sinh khiếm thính	1.150.000	
1.	Khảo sát năng lực và nhu cầu của các thành phần tham gia Dự án để xây dựng chương trình và tổ chức bồi dưỡng		Xác định năng lực và nhu cầu của học sinh khiếm thính, giáo viên dạy học sinh khiếm thính, nhân viên hỗ trợ giáo dục, người lớn điếc và phụ huynh của học sinh khiếm thính của 20 tỉnh để làm cơ sở xây dựng chương trình bồi dưỡng và tổ chức bồi dưỡng
2.	Phát triển chương trình và tài liệu bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục, phụ huynh, người điếc		Xây dựng khung chương trình, chương trình chi tiết, tài liệu bồi dưỡng, thẩm định chương trình; tổ chức bồi dưỡng cấp chứng nhân hòa n thành khóa học cho 500 giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục, 400 người lớn điếc và 2040 phụ huynh; hướng dẫn thiết kế bài kiểm tra và cách đánh giá kết quả học tập của học sinh khiếm thính
3.	Tổ chức bồi dưỡng giáo viên		Tổ chức hướng dẫn 400 giáo viên về phương pháp dạy môn Tiếng Việt và Toán cho học sinh khiếm thính bằng NNNKH
4.	Tổ chức bồi dưỡng nhân viên hỗ trợ giáo dục		Tổ chức hướng dẫn 100 nhân viên hỗ trợ giáo dục về phương pháp dạy môn Tiếng Việt và Toán cho học sinh khiếm thính bằng

			NNKH
5.	Tổ chức bồi dưỡng 2.040 phụ huynh hoặc người chăm sóc		Tổ chức hướng dẫn 2040 phụ huynh học sinh khiếm thính về sử dụng NNKH và bài học bằng video hỗ trợ học sinh học môn Tiếng Việt và Toán bằng NNKH
6.	Tổ chức bồi dưỡng 400 người lớn điếc		Tổ chức hướng dẫn 400 người lớn điếc hỗ trợ học sinh khiếm thính về sử dụng NNKH và bài học bằng video hỗ trợ học sinh học môn Tiếng Việt và Toán bằng NNKH
7.	Tổ chức bồi dưỡng tại thực địa ở 20 tỉnh		Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên hỗ trợ giáo dục, cán bộ quản lý, người lớn điếc, phụ huynh học sinh khiếm thính về dạy học môn Toán và Tiếng Việt bằng NNKH
8.	Cổng thông tin truyền thông		Xây dựng cổng thông tin truyền thông, tổ chức hoạt động truyền thông cho dự án
9.	Thuê chuyên gia tư vấn		Chuyên gia tư vấn hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ của HP 2: Khảo sát nhu cầu, phát triển chương trình và tài liệu tập huấn, tổ chức bồi dưỡng cho 4 nhóm đối tượng, tổ chức bồi dưỡng tại thực địa, hoạt động truyền thông
III	Hợp phần 3: Thí điểm chương trình giảng dạy môn toán và tiếng Việt bằng ngôn ngữ ký hiệu tiếng Việt cho học sinh khiếm thính cấp tiểu học	1.100.000	
1	Hỗ trợ học sinh CSGD chuyên biệt (1500 học sinh* 2 năm học)	900.000	300 USD đối với học sinh hòa nhập
2	Hỗ trợ học sinh CSGD hòa nhập (200 học sinh* 2 năm học)	200.000	500 USD đối với học sinh chuyên biệt
IV	Hợp phần 4: Đánh giá, thẩm định và quản lý Dự án	376.000	
1	Quản lý Dự án	211.000	Chi phí cho giám sát và hỗ trợ các hoạt động của Dự án tại địa phương, các hoạt động truyền thông, chi phí tư vấn hỗ trợ kỹ thuật, văn phòng,....
2	Kiểm toán Dự án	25.000	
3	Kiểm đếm độc lập	140.000	Thuê chọn gói một đơn vị độc lập để kiểm đếm số lượng, chất lượng các sản phẩm và hoạt động của toàn bộ Dự án

PHỤ LỤC 02
BẢNG DỰ KIẾN GIẢI NGÂN

Chỉ số	Lịch thanh toán	Tổng cộng (USD)	Tạm ứng Năm đầu	2019	2020	2021
		3.000.000	226.000	923.667	1.364.667	711.667
Biên soạn bộ tài liệu băng hình môn Toán và Tiếng Việt dạy bằng NNKH	100%	420.000				
Ký hợp đồng	10%		42.000	42.000		
Trả sau mỗi bộ tài liệu học tập và tài liệu hướng dẫn	90%				378.000	
Danh mục NNKH	100%	30.000				
Ký hợp đồng	30%		9.000	9.000		
Hoàn tất biên soạn 4000 NNKH	70%			21.000		
Xây dựng tài liệu bồi dưỡng giáo viên	100%	200.000				
Ký hợp đồng	10%		20.000	20.000		
Hoàn tất biên soạn chương trình bồi dưỡng	30%		60.000	60.000		
Hoàn tất biên soạn tài liệu bồi dưỡng	40%			80.000		
Vận hành thử nghiệm trên hệ thống LMS	20%				40.000	
Quản lý dự án	100%	300.000				
Quản lý dự án	100%	130.000	45.000	45.000	45.000	40.000
Kiểm toán độc lập	100%	30.000		10.000	10.000	10.000
Kiểm đếm độc lập	100%	140.000	50.000	50.000	50.000	40.000
Giải ngân theo kết quả đầu ra		2.050.000				
Hỗ trợ đầu ra cho giáo viên và nhân viên hỗ trợ	100%	220.000				
Hỗ trợ khi nhận được đăng kí tham gia bồi dưỡng	50%			110.000		
Hỗ trợ khi hoàn thành khóa bồi dưỡng	50%			110.000		
Hỗ trợ cho học sinh khiếm thính (kinh phí theo năm học)	100%	1.100.000				
Hỗ trợ khi đăng kí tham gia	30%			110.000	110.000	110.000
Kết thúc học kì 1	30%			110.000	110.000	110.000
Kết thúc năm học	40%			146.667	146.667	146.667

Hỗ trợ cho phụ huynh/người giám hộ	100%	510.000				
Hỗ trợ khi đăng ký tham gia	30%				76.500	76.500
Hỗ trợ khi hoàn thành khóa bồi dưỡng	70%				178.500	178.500
Hỗ trợ cho người lớn điếc	100%	220.000				
Hỗ trợ khi đăng ký tham gia	30%				66.000	
Hỗ trợ khi hoàn thành bồi dưỡng	70%				154.000	